

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 (Công ty);
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành tháng 4/2021;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban Kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Công ty về kết quả kiểm soát năm 2024 của BKS, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS gồm 03 thành viên, thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Trong năm 2024, BKS đã triển khai thực hiện các công việc theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao, kết quả cụ thể như sau:

1. Về hoạt động kiểm soát:

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

Bảng 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của BKS

TT	Nội dung công việc	Tình hình thực hiện
1	Thực hiện kiểm soát định kỳ 6 tháng, 9 tháng năm 2023	<ul style="list-style-type: none">Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQTĐánh giá kết quả SXKD và BCTC 6 tháng đầu năm đã được kiểm toán và BCTC 9 tháng năm 2023Rà soát tình hình thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát
2	Thực hiện kiểm soát định kỳ năm 2023	<ul style="list-style-type: none">Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT

TT	Nội dung công việc	Tình hình thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định BCTC năm 2023, Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty - Rà soát tình hình thực hiện phương án khắc phục tài chính và các nội dung khác có liên quan - Rà soát công tác thực hiện giám sát tài chính của Công ty đối với các MTV thuộc Công ty
3	Thực hiện kiểm soát Q1 năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT - Thẩm định BCTC quý 1 năm 2024, Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
4	Thực hiện kiểm soát định kỳ 6 tháng đầu năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT. - Thẩm định BCTC 6 tháng 2024, Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty - Rà soát công tác thực hiện giám sát tài chính của Công ty đối với các MTV thuộc Công ty
5	Thực hiện kiểm soát 9 tháng năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT. - Thẩm định BCTC Quý 3 và 9 tháng 2024, Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
6	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023	BKS đã có báo cáo số 01/BC-TVĐ1-BKS ngày 22/6/2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 và đã được ĐHĐCĐ thông qua
7	Trình ĐHĐCĐ về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC giai đoạn 2024-2025	BKS đã có Tờ trình số 03/2024/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC giai đoạn 2024-2025 của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua
8	Thực hiện kiểm soát định kỳ năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; - Thẩm định BCTC năm 2024. Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của EVNPECC1. - Rà soát công tác thực hiện giám sát tài chính của EVNPECC1 đối với các Công ty con 100% thuộc EVNPECC1 (MTV). - Giám sát đơn vị kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2024

2. Kết quả hoạt động của BKS:

- BKS thực hiện chế độ làm việc theo Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định pháp luật hiện hành với tinh thần cẩn trọng, có tinh thần trách nhiệm; Thực hiện công tác kiểm soát theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua; Thường xuyên liên hệ và phối hợp với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2024, BKS đã thực hiện các nhiệm vụ giám sát thường xuyên và kiểm soát định kỳ theo quy định. Tại các Biên bản kiểm soát, BKS đều có đánh giá kết quả đạt được, tình hình khắc phục khó khăn, tồn tại được BKS nêu ý kiến tại các Biên bản kiểm soát kỳ trước và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn với HĐQT, BĐH nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và tăng cường công tác quản trị trong kỳ tới, đảm bảo quyền và lợi ích tối ưu cho các cổ đông.

- BKS làm việc với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm. Ngoài các cuộc họp, làm việc trực tiếp, BKS thường xuyên liên lạc, trao đổi qua các kênh thông tin trực tuyến để nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, kịp thời nắm bắt thông tin và có ý kiến với HĐQT, BĐH khi cần theo chức năng nhiệm vụ; BKS tham gia họp đầy đủ các cuộc họp theo thông báo của HĐQT, nghiên cứu thảo luận và có ý kiến góp ý theo yêu cầu.

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2024:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024:

1.1 Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2024:

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty giao.

Chi tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	
				So với KH	So với năm trước
1. Tổng doanh thu	537,00	567,74	534,67	105,7%	106,18%
- Doanh thu khảo sát, thiết kế, xây lắp và khác	350,00	351,80	320,08	100,5%	109,91%
- Doanh thu bán điện Sông Bung 5	187,00	215,94	214,59	115,5%	100,63%
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	108,5	109,23	95,57	100,7%	114,29%
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	84,8	87,50	68,21	103,2%	128,28%

1.2 Kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị năm 2024: chưa triển khai.

1.3 Kế hoạch lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2024: đã thực hiện chi trả.

1.4 Quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty giai đoạn 2024-2025: Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024 là Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

2. Kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2024:

2.1 Kết quả kiểm toán BCTC năm 2024:

Kết quả kiểm toán BCTC năm 2024: Công ty TNHH Kiểm toán VACO đã thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến như sau:

- Báo cáo tài chính riêng (Báo cáo tài chính hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng (Hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán,

Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng (Hợp nhất).

- Vấn đề cần nhấn mạnh:

+ Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 38 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Báo cáo tài chính hợp nhất), trong đó mô tả về các vụ kiện mà Công ty liên đới và chưa có phán quyết cuối cùng của Tòa Án.

+ Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 03 phần thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Báo cáo tài chính hợp nhất), trong đó mô tả về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường trong ít nhất 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính.

+ Tại Báo cáo tài chính hợp nhất có thêm ý kiến nhấn mạnh về nội dung: Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 37 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất; tại đó Công ty trình bày về khoản công nợ tiềm tàng đối với số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp theo quyết định của Cục Thuế Hà Nội (tại MTV4).

- Vấn đề cần nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến ý kiến của chúng tôi về Báo cáo tài chính riêng (Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán của Công ty”.

2.2 Kết quả SXKD năm 2024:

2.2.1 Tình hình SXKD năm 2024:

Bảng 2. Kết quả SXKD năm 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH EVN-2024	Thực hiện năm nay		Thực hiện năm trước		Tỷ lệ (%)	
		Hợp nhất	Mẹ	Hợp nhất	Mẹ	So với KH	So với năm trước
1. Tổng doanh thu	537,00	567,74	557,61	534,67	509,47	105,7%	106,18%
- Doanh thu khảo sát, thiết kế, xây lắp và khác	350,00	351,79	341,67	320,08	294,88	100,5%	109,91%
- Doanh thu bán điện Sông Bung 5	187,00	215,95	215,94	214,59	214,59	115,5%	100,63%
2. Tổng chi phí và giá vốn		458,51	436,78	439,10	401,90		104,42%
Bao gồm:		-	-	-	-		
Giá vốn hàng bán		348,45	339,46	357,74	328,19		97,40%
Chi phí tài chính		25,26	33,33	38,04	45,58		66,41%
Trong đó: chi phí lãi vay		21,49	22,94	37,77	37,07		56,90%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		74,66	55,31	41,58	26,57		179,56%
Chi phí bán hàng, CP khác		10,14	8,69	1,74	1,55		581,05%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	108,5	109,23	120,83	95,57	107,57	100,7%	114,29%
LN trước thuế của KSTK		(4,06)	7,54	(10,60)	1,40		
LN trước thuế của SX điện		113,29	113,29	106,17	106,17		
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành		21,73	21,23	27,36	27,14		
5. Lợi nhuận sau thuế LNST	84,8	87,50	99,59	68,21	80,43	103,2%	128,28%
LN sau thuế của KSTK		(4,73)	7,36	(16,72)	(4,50)		
LN sau thuế của SX điện		92,23	92,23	84,93	84,93		

 

- Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) trên BCTC đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty như sau:

+ Tại Công ty mẹ: Tổng doanh thu đạt 557,61 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 120,83 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 99,59 tỷ đồng.

+ Toàn Công ty (BCTC hợp nhất): Tổng doanh thu đạt 567,74 tỷ đồng (đạt 105,7% kế hoạch ĐHĐCĐ giao); lợi nhuận trước thuế đạt 109,23 tỷ đồng (đạt 100,7% kế hoạch ĐHĐCĐ giao); lợi nhuận sau thuế đạt 87,50 tỷ đồng (đạt 103,2% kế hoạch ĐHĐCĐ giao).

- Kết quả SXKD năm 2024 theo từng lĩnh vực sản xuất như sau:

+ Về hoạt động SXKD điện (Nhà máy Thủy điện Sông Bung 5): Doanh thu bán điện đạt 215,95 tỷ đồng, tăng 1,35 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế SXKD điện đạt 92,23 tỷ đồng, tăng 7,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.

+ Về hoạt động khảo sát thiết kế (KSTK) và khác:

(i). Công ty mẹ, doanh thu từ KSTK đạt 338,30 tỷ đồng, tăng 45,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 15,5%); doanh thu hoạt động tài chính và khác là 3,37 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế KSTK đạt 7,36 tỷ đồng.

(ii). Toàn Công ty (BCTC hợp nhất): Doanh thu KSTK là 348,35 tỷ đồng, tăng 29,67 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023; doanh thu hoạt động tài chính và khác là 3,45 tỷ đồng. KSTK bị lỗ 4,73 tỷ đồng.

2.2.2 Các khoản trích lập dự phòng:

Bảng 3. Tổng hợp số trích lập dự phòng bổ sung

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Diễn giải	BCTC hợp nhất 31/12/2024	BCTC riêng 31/12/2024
1	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	40,10	23,45
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7,73	3,79
3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		8,77
	Tổng cộng	47,83	36,01

Trong năm 2024, Công ty trích lập dự phòng bổ sung 36,01 tỷ đồng tại Công ty mẹ gồm: 23,45 tỷ đồng phải thu ngắn hạn khó đòi, 3,79 tỷ đồng hàng tồn kho và VTTB dài hạn, 8,77 tỷ đồng đầu tư tài chính dài hạn. Tổng trích lập dự phòng bổ sung trên BCTC hợp nhất là 47,83 tỷ bao gồm cả các khoản trích lập dự phòng cho các Công ty TNHH MTV có vốn góp (MTV). Các MTV đang ở trong tình trạng khó khăn tài chính, BCTC 2024 của các MTV bị kiểm toán ngoại trừ. Công ty đang thực hiện giám sát tài chính các MTV, đồng thời đang xem xét các giải pháp tái cơ cấu các MTV.

2.2.3 Các khoản phải trả:

Cuối năm 2024, tổng nợ phải trả trên BCTC hợp nhất là 646,38 tỷ đồng, giảm 162,52 tỷ đồng so với đầu năm. Tại Công ty mẹ là 592,76 tỷ đồng, giảm 160,06 tỷ đồng so với đầu năm.

Trong đó giảm lớn nhất là đã trả nợ vay ngân hàng (giảm 154,17 tỷ đồng) qua đó giảm được các áp lực về lãi vay, cũng như đã giảm được nợ lương người lao động (giảm 33,23 tỷ đồng). Tuy nhiên vẫn cần tiếp tục lưu ý các khoản nợ phải trả còn tồn đọng

chiếm tỷ trọng lớn bao gồm: (i) Vay cá nhân 127,58 tỷ đồng; (ii) Nợ lương NLĐ dài hạn 84,82 tỷ đồng.

Trong năm 2024, Công ty bị phát sinh truy thu thuế cho giai đoạn 2018-2023 hơn 17 tỷ đồng, ảnh hưởng giảm lợi nhuận các năm tương ứng.

2.3 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 4. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất		Công ty mẹ	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản		-	-		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,55	0,56	0,58
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	Lần	0,47	0,45	0,44	0,42
2	Cơ cấu nguồn vốn	Lần				
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,70	0,62	0,68	0,59
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	Lần	0,30	0,38	0,32	0,41
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	2,30	1,64	2,08	1,42
3	Khả năng thanh toán					
	- Khả năng thanh toán tức thời (Tiền & TĐ tiền/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,04	0,07	0,04	0,07
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,81	0,68	0,83	0,73
	- HS khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tổng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,00	0,87	0,99	0,89
4	Hiệu quả					
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	5,9%	8,4%	7,22%	9,87%
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu (ROS)	%	12,8%	15,4%	15,79%	17,86%
	- Tỷ suất LNST / Vốn CSH (ROE)	%	20,5%	23,5%	22,38%	24,72%

Các chỉ số tài chính quan trọng tại thời điểm 31/12/2024 cụ thể như sau:

- a. Hệ số nợ:

 - Hệ số nợ phải trả/VCSH tại thời điểm 31/12/2024 đáp ứng dưới 3 lần theo quy định (Công ty mẹ là 1,42 lần và hợp nhất là 1,64 lần), các khoản nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản vay cá nhân, vay lương người lao động.
- b. Khả năng thanh toán:

 - Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn tại thời điểm 31/12/2024: hợp nhất 0,87 lần, công ty mẹ 0,89 lần (<1 và giảm so với đầu năm).
 - Công ty cần lưu ý các khoản nợ ngắn hạn đang vượt tài sản ngắn hạn 67,46 tỷ đồng. Công ty cần có kế hoạch quản trị dòng tiền phù hợp, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- c. Hiệu quả sử dụng vốn:

Các chỉ số ROA công ty mẹ 9,87%, ROE công ty mẹ 24,72%.

(Handwritten signatures)

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT và BĐH đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ, đã góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát, định hướng và chỉ đạo BĐH trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo Công ty hoạt động đúng chiến lược, tuân thủ pháp luật và đạt được các mục tiêu trọng yếu. Các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT được xem xét, thảo luận kỹ lưỡng và xử lý kịp thời, đúng quy định.

HĐQT tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; chỉ đạo BĐH triển khai hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đảm bảo hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

HĐQT hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, thận trọng và vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông. HĐQT đã kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định quan trọng, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. HĐQT đã tổ chức các họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã thông qua và ban hành 31 Nghị quyết, 24 Quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền.

BĐH đã chủ động và linh hoạt trong việc triển khai các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, có các giải pháp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thành các chỉ tiêu về SXKD ĐHĐCĐ giao. Bên cạnh kết quả kinh doanh, BĐH cũng chú trọng cải thiện năng suất lao động, nâng cao môi trường làm việc, đảm bảo thu nhập và chính sách cho người lao động.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả kiểm soát, để công tác quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động SXKD; trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS xin kiến nghị ĐHĐCĐ chỉ đạo Công ty một số nội dung sau:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả SXKD, tích cực phát huy nội lực, phát triển Công ty, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.
- Chỉ đạo đối chiếu công nợ thường xuyên đầy đủ, tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản phải thu đến hạn, quá hạn, các khoản công nợ tạm ứng; đánh giá các rủi ro tiềm ẩn đối với các khoản chi phí SXKD dở dang tồn đọng, công nợ khó đòi, các khoản đầu tư tài chính tại các công ty con; Rà soát các khoản nợ phải trả và khắc phục các tồn tại về việc vay nợ, đảm bảo tài sản, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Công ty, tránh các rủi ro về pháp lý; tăng cường kiểm soát rủi ro trong việc tạm ứng cá nhân, đảm bảo tuân thủ quy định; thường xuyên rà soát tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp của các khoản chi phí, trích lập dự phòng, đảm bảo không xảy ra các rủi ro về thuế và các rủi ro khác về tính tuân thủ pháp luật.
- Rà soát, hoàn thành thủ tục pháp lý đối với các cơ sở nhà đất thuộc Công ty và các MTV đang quản lý và sử dụng.
- Xây dựng phương án tái cơ cấu các công ty con, thực hiện giám sát tài chính đặc biệt các MTV, chỉ đạo các MTV thực hiện các phương án khắc phục tình hình tài chính, tuân thủ đúng các quy định.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025 CỦA BKS

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, BKS dự kiến Chương trình làm việc năm 2025 của BKS, kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, BDH trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 và việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT.
- Giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty; việc tuân thủ pháp luật của HĐQT, BDH trong các hoạt động 6 tháng đầu năm 2025 và cả năm 2025 của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện giám sát tài chính của Công ty đối với các MTV.
- Giám sát đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và BCTC năm 2025.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, họp giao ban hàng tháng của BDH, họp tổng kết hàng quý và các cuộc họp khác của công ty theo quy định.
- Thực hiện các chương trình kiểm soát định kỳ (hoặc đột xuất) theo chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của BKS quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- P7 (đăng web);
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hồng Quang